



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ISSN: 0866-7675

**DONG THAP UNIVERSITY
JOURNAL OF SCIENCE**

SỐ 35
12-2018

**TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**
ISSN: 0866-7675

Tổng biên tập

Phạm Minh Giản

Phó Tổng biên tập

Nguyễn Văn Bản

Phụ trách Trị sự

Phạm Hữu Ngãi

Ban thư ký

Phạm Hữu Ngãi

Võ Thị Lệ Hằng

Tăng Thái Thụy Ngân Tâm

Nguyễn Văn Nghiêm

Biên tập tiếng Anh

Đỗ Minh Hùng

Trình bày và chế bản

Tạp chí Khoa học ĐH Đồng Tháp

Tòa soạn

Phòng 101H1,

Trường Đại học Đồng Tháp

Số 783 đường Phạm Hữu Lầu, Phường 6,
TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

ĐT: 0277.3883819

E-mail: tapchikhoahoc@dthu.edu.vn

Website: <http://www.tckh.dthu.edu.vn>

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

1. Nguyễn Văn Đệ (Chủ tịch)
2. Nguyễn Thị Mỹ Lộc
3. Đào Tam
4. Lê Quang Trí
5. Phùng Đình Mẫn
6. Phạm Hồng Quang
7. Hà Thanh Toàn
8. Lương Văn Tùng
9. Nguyễn Văn Bản
10. Dương Huy Cẩn
11. Nguyễn Văn Dũng
12. Nguyễn Văn Đung
13. Lê Hương Giang
14. Phạm Minh Giản
15. Nguyễn Dương Hoàng
16. Đỗ Minh Hùng
17. Nguyễn Trọng Minh
18. Lương Thanh Tân
19. Lê Quyết Thắng
20. Trần Quốc Trị
21. Huỳnh Mộng Tuyển

Giấy phép xuất bản số 1794/GP-BTTTT cấp ngày 01/10/2012.

In tại Công ty Cổ phần In & Bao bì Đồng Tháp - Chi nhánh Cao Lãnh.

Số lượng: 350 cuốn, khổ 19x27cm. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12-2018.

MỤC LỤC

★★★

Kính Cường

NGHIÊN CỨU

Nguyễn Thị Thùy Dung Trần Tâm Ái Nguyễn Thị Ái Minh	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng công nghệ Web 2.0 trong dạy học của sinh viên Sư phạm Tiếng Anh, Trường Đại học Đà Lạt	3
Nguyễn Phước Hải Trịnh Thị Kim Bình Ta Phương Hùng	Nghiên cứu xây dựng điểm chuẩn cho bài kiểm tra dựa trên sự kết hợp của T-GM(m, n), GRA và phương pháp ROC	10
Võ Hồng Phương Trương Bích Hòa	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến động cơ du lịch của du khách quốc tế đến thành phố Cần Thơ	18
Nguyễn Thành Đạt	Các yếu tố ảnh hưởng đến nợ xấu của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam	25
Trương Văn Tấn	Đánh giá hiệu quả sản xuất xoài ba màu tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	31
Phan Thanh Việt Nguyễn Hoàng Minh Huỳnh Trọng Khải	Nghiên cứu diễn biến một vài chỉ số y sinh học của vận động viên đội tuyển bóng chuyền nam Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh sau một năm tập luyện	39
Nguyễn Thái Bình Dương Văn Phương Nguyễn Bình An	Lựa chọn các chỉ tiêu đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho nam vận động viên vật tự do lứa tuổi 15-16 tỉnh Đồng Nai	44
Phạm Thị Lương	Diễn ngôn độc thoại trong truyện ngắn hiện thực ở miền Bắc Việt Nam 1932-1945	48
Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Điểm nhìn trần thuật về vấn đề nữ quyền trong văn xuôi Nguyễn Thị Thụy Vũ	57
Nguyễn Thị Kiều Oanh Huỳnh Thị Mỹ Linh	Chân dung người lính biển trong tiểu thuyết <i>Biển xanh màu lá</i> của Nguyễn Xuân Thủy	64
Lâm Thị Mai Sương Tú	Hội đua bò Bảy Núi của người Khmer ở An Giang: truyền thống và biến đổi	73

Lê Trương Ánh Ngọc	Tinh thần Phật giáo trong nền hội họa Myanmar (Từ buổi đầu đến thế kỷ XIX)	78
Nguyễn Thị Kim Ngân	Phong cảnh An Giang từ thực tế đến tác phẩm hội họa	84
Nguyễn Thị Ngân Nguyễn Thị Mai Hạnh	Ảnh hưởng của khí ozone và thời gian bảo quản đến sự thay đổi một số đặc tính của trái cam Sành (<i>Citrus nobilis</i> var. <i>Typicar</i>) sau thu hoạch	92
Phan Uyên Nguyên Trần Phương Lan	Điều kiện thủy phân phụ phẩm cá tra bằng vi khuẩn <i>Bacillus subtilis</i> và ứng dụng làm thức ăn cho gà Tam hoàng	99
Đặng Thế Nhân Nguyễn Phong Lưu Nguyễn Văn Đông Hải	Điều khiển nhiệt độ lò nhiệt ứng dụng giải thuật PID số	106
Ý KIẾN TRAO ĐỔI		
Nguyễn Trung Hiếu Nguyễn Bích Như	Ứng dụng Lý thuyết trắc nghiệm cổ điển trong phân tích câu hỏi trắc nghiệm khách quan	111
Lê Thị Anh Đào	Vấn đề cải cách, xây dựng quân đội trong các phong trào Duy Tân ở châu Á (Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan) thời cận đại	117

CHÂN DUNG NGƯỜI LÍNH BIỂN TRONG TIỂU THUYẾT *BIỂN XANH MÀU LÁ* CỦA NGUYỄN XUÂN THỦY

• Nguyễn Thị Kiều Oanh^(*), Huỳnh Thị Mỹ Linh^(**)

Tóm tắt

Nguyễn Xuân Thủy là một trong số những nhà văn trẻ của văn học Việt Nam đầu thế kỷ XXI. Tên tuổi của anh gắn liền với tiểu thuyết “Biển xanh màu lá”. Tác phẩm này đã nhận được Giải C, giải thưởng Báo chí - Văn học nghệ thuật của Bộ quốc phòng (2004-2009). Bài viết nhằm phân tích các giá trị về phương diện nội dung của tác phẩm, đó là bức chân dung hiện thực đời sống sinh động của người lính biển với những khó khăn, vất vả từ đời sống vật chất đến đời sống tinh thần. Tuy nhiên, họ vẫn kiên cường vượt lên hoàn cảnh và khẳng định được phẩm chất của người lính kiên trung, mạnh mẽ và anh hùng.

Từ khóa: *Biển xanh màu lá*, Nguyễn Xuân Thủy, người lính biển, tiểu thuyết.

1. Đặt vấn đề

Nguyễn Xuân Thủy là một cây bút trẻ tài năng và bản lĩnh của văn học Việt Nam đương đại. Anh không chỉ hoạt động ở lĩnh vực sáng tác văn chương mà còn hoạt động ở lĩnh vực báo chí. Nguyễn Xuân Thủy viết không nhiều nhưng mỗi tác phẩm đều để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng độc giả. *Biển xanh màu lá* là tiểu thuyết đầu tay của anh. Tác phẩm được xuất bản và ra mắt bạn đọc năm 2008. Đây là tác phẩm làm nên tên tuổi của nhà văn - chiến sĩ Nguyễn Xuân Thủy. Tác giả đã nhận được Giải C tặng thưởng Báo chí - Văn học nghệ thuật của Bộ Quốc phòng (2004-2009) với tác phẩm này. Dù ra đời đến nay đã mười năm nhưng những gì tác phẩm phản ánh vẫn còn nguyên ý nghĩa đối với độc giả, giới nghiên cứu, phê bình văn học. Tác phẩm đã tái hiện chân thật bức tranh cuộc sống sinh động nhiều màu sắc, nhiều cung bậc của người lính biển, từ những khó khăn vất vả đến những góc khuất tâm hồn. Nhưng trên hết, đó là tấm lòng, ý chí kiên trung, sự dũng cảm của người lính vượt lên trên mọi hoàn cảnh để giữ vẹn hình ảnh người lính can trường của Tổ quốc.

2. Hiện thực cuộc sống của người lính ở đảo Trường Sa lớn

2.1. Cuộc sống thiếu thốn vật chất

Đời sống vật chất ở Trường Sa lớn khá hạn chế, những người lính nơi đây phải làm nhiệm vụ trong một môi trường nhiều khó khăn, thiếu thốn. Trước hết phải nói đến tình trạng thiếu nước ngọt.

Những người lính đảo sống giữa đại dương bao la, bốn phía đều là biển. Do vậy, hàng ngày họ phải hết sức cẩn thận tránh từng giọt nước ngọt mà họ đang có. Tuy nhiên, ở đảo Trường Sa lớn có giếng nước ngọt được gọi là giếng trời “hết lại có, vơi lại đầy”. Đó là điều may mắn đối với những người lính đảo Trường Sa lớn vì ít ra họ còn có thể thỉnh thoảng tắm táp bằng nước ngọt. Còn những người lính ở đảo chìm phải tiết kiệm hơn nhiều. Họ rất quý những nguồn nước ngọt do những chuyến tàu từ đất liền mang ra: “Hơ hơ... ở đây thôi, sang đảo chìm xem? Còn lâu nhé. Khóc thét nhé. Cho tắm hơi nhé”. Trong *Đảo chìm* của Trần Đăng Khoa, những người lính đảo từng ngày đều phải sống trong cảnh thiếu thốn nước ngọt đến mức: “Ồ đây, lính còn phải tắm nước biển, uống nước biển, đun thêm nước biển để nấu cơm. Có chút muối, cơm cứ Chuối Chuội còn nguyên cả lõi gạo. Bát cơm rời rông rông. Chẳng hạt nào dính với hạt nào, ăn sậm sật, chát xít.” [7, tr. 651]. Chính vì vậy mà có nhiều nhà văn, nhà thơ khi sáng tác những tác phẩm về Trường Sa, họ thường viết về hình ảnh những người lính khao khát, đợi chờ những giọt mưa về trên đảo hay được đón lấy những dòng nước ngọt từ đất mẹ. Trần Đăng Khoa miêu tả hình ảnh những người lính đợi mưa rất hiện thực nhưng cũng rất lãng mạn:

“Mưa vẫn giăng màn lộng lẫy phía xa khơi
Mưa yếu điệu như một nàng công chúa
Dù mưa chẳng bao giờ đến nữa
Thì cứ hiện lên thăm thẳm phía chân trời
Để bao giờ cánh lính chúng tôi
Cũng có một niềm vui đón đợi”
(*Đợi mưa trên đảo Sinh Tôn* - Trần Đăng Khoa)

(*) Trường Đại học Cần Thơ.

(**) Trung tâm Viettel huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Hay nhà thơ Đỗ Thị Hoa Lý cũng viết về người lính Trường Sa đang trong “con khát” bằng những cảm xúc chân thực nhất:

“Trường Sa ơi bão tố bủa vây
Tán bàng vương nhọc nhằn che chở
Ngọn rau xanh oằn mình diệp lục
Từng giọt chất chiu con khát Trường Sa!”
(*Tiếng gọi Trường Sa* - Đỗ Thị Hoa Lý)

Như vậy, có thể thấy rằng, tình trạng thiếu nước ngọt là một trong những khó khăn nan giải của người lính biển nói chung. Dù ở bất cứ đâu, họ luôn phải chịu đựng và sống chung với sự thiếu thốn ấy.

Bên cạnh đó, tình trạng thiếu rau xanh cũng là một vấn đề bức thiết ở xứ đảo. Vào mùa biển động, thời tiết rất khắc nghiệt, mỗi khi gió muối thổi qua là những luống rau tốt đến mấy cũng héo trụi. Những người lính đã chăm sóc cho những luống rau một cách tỉ mỉ để có được những bữa ăn tươi ngon, nhưng “Từ tuần trước đợt gió muối về, các bộ phận đã phải nhổ rau ăn chạy hết. Ăn mà xót xa như nông dân gặt chạy lúa non vì bão. Ăn để biết rằng từ nay sẽ chia tay món rau”. Ở đảo, đất cũng là một thứ quý giá, nếu không có đất thì không thể trồng rau xanh để phục vụ cho những bữa ăn của người lính đảo. Những đám san hô chết phân hủy dần hình thành nên đảo nên chỉ có cát do san hô phân hủy thành, còn đất thì rất ít: “lúc đầu vườn chỉ có một lớp đất mỏng chủ yếu cho rau sam bò là chính, thỉnh thoảng tàu ra có mang theo một ít, mỗi bộ phận được chia vài bao đất về bổ sung. Dần dần, bộ đội đi lao động trên đảo thu nhặt phân chim mang về bón rau nên đất cứ dày dần lên. Khi đào hầm hào thì thoảng lại gặp một vĩa đất lẫn vào giữa đám san hô rần đanh, thế là lính ta vét sạch mang về bỏ vào vườn”. Đất khô cằn lại thêm gió muối nên các loài rau không thể sống được lâu. Và lại những hạt giống cũng phải chờ tàu từ đất liền mang ra nên việc trồng rau cũng không thuận tiện. Vì vậy, đã có công trình nghiên cứu những loài rong biển có thể ăn được để thay thế cho rau xanh, những loại rong biển này như là “nguồn rau xanh phục vụ tại chỗ cho những người lính đảo”. Có thể thấy, hình ảnh những người lính đảo sống trong tình trạng thiếu rau xanh trong tiểu thuyết *Biển xanh màu lá* không mang sức ám ảnh như trong tiểu thuyết *Đảo chìm* hay trong tập ký *Hoàng hôn màu lá mạ* nhưng tác phẩm cũng đã cho độc giả thấy được sự thiếu thốn,

khó khăn của những người lính đảo một cách chân thật nhất. Với tư cách là một nhà văn và cũng từng là một người lính đảo, Nguyễn Xuân Thủy đã miêu tả rất chân thực những bữa ăn chỉ có măng chua, giá hộp thay cho những chén canh rau ngọt nước của những người lính ở nơi đầu sóng ngọn gió.

Trường Sa không chỉ thiếu nước, thiếu rau xanh và thực phẩm tươi mà cả điện và các phương tiện thông tin cũng rất hạn chế. Cả một hòn đảo Trường Sa lớn được xem như là “Thủ đô xứ đảo” mà chỉ có hai máy phát điện nhưng chỉ có thể sử dụng được một máy vì một máy đã bị hỏng. Điện ở đảo chỉ sử dụng chủ yếu cho nhiệm vụ chiến đấu. Phương tiện để kết nối với đất liền là chiếc ti vi duy nhất của đảo: “Thôi thế cũng còn may, được xem ti vi là may rồi, dù sao vẫn còn có sự gắn kết với đất liền”. Nơi đây không có điện thoại, mạng internet thì lại càng không thể có, vì thế chiếc ti vi đã trở thành người bạn thân thiết đối với những người lính đảo. Khi xem ti vi, họ cảm nhận được hơi ấm được mang đến từ đất liền: “Cả trạm xem hết chương trình thời sự không bỏ qua một tin nào. Mắt ai cũng dán chặt lấy màn hình”. Qua những suy nghĩ của Phương, độc giả càng thấy rõ được việc xem chương trình thời sự có ý nghĩa rất lớn đối với những người lính làm nhiệm vụ ở nơi biển đảo này: “Ngày ở trong bờ, cậu cũng hay xem thời sự, nhưng thấy bình thường lắm. Bây giờ thì gần như việc xem đã mang một ý nghĩa khác, không chỉ đơn thuần là xem ti vi, là theo dõi tin tức, mà chứa đựng trong đó cả tình cảm, sự nhớ nhung, thương yêu. Ngay cả phát thanh viên Uyên Ly giờ đây cũng trở nên gần gũi và đẹp đến lạ”. Chiếc máy Icom duy nhất được để ở nhà Ban chỉ huy đảo là phương tiện để từ đất liền điện ra đảo và từ đảo gọi về đất liền. Tuy nhiên, nó cũng không được sử dụng thường xuyên: “Thông thường chiếc Icom để canh thu chỉ hôm nào có việc thì mới lên thoại, còn lại thì canh thu bằng tín hiệu. Hôm nay, mạng thoại xôn xao từ sớm. Tất cả các đài lẻ đều gọi chúc tết nhau. Trước giao thừa nửa tiếng, trưởng mạng đã tập hợp lên đủ để nghe thủ trưởng trung đoàn chúc tết”. Mặc dù vậy, những lời chúc tết qua Icom cũng đủ cho những người lính cảm thấy vui vẻ.

Nguyễn Xuân Thủy đã tái hiện lại những gì mình đã trải nghiệm một cách chân thực nhất vào tác phẩm, đúng như Trần Đăng Khoa đã nhận xét:

“Tất cả đều rất thực. Cảm giác như Nguyễn Xuân Thủy cứ xắn từng mảng đời sống vật lên trang giấy mà không cần phải chọn lọc, hư cấu. Vì thế cuốn sách lại có sức hấp dẫn riêng. Đó chính là vẻ đẹp của sự chân thực” [9, tr. 7]. Qua đó, tác giả muốn ca ngợi tinh thần hi sinh, chịu khó của những người lính đảo khi làm nhiệm vụ trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn về vật chất.

2.2. Con người gắn bó, nghĩa tình

Sống trong cảnh xa gia đình, xa bạn bè nhưng những người lính đảo luôn gắn bó, giúp đỡ nhau để vượt qua những khó khăn khi làm nhiệm vụ. Họ chia sẻ với nhau những buồn vui của riêng mình về chuyện gia đình, chuyện tình yêu thầm kín... Họ xem nhau như anh em một nhà, không tính toán, so đo thiệt hơn. Họ sẵn sàng chia sẻ với đồng đội của mình một gói kẹo, một bao thuốc lá để cùng nhau thưởng thức hương vị của quê nhà. Những người lính đảo không câu nệ hình thức, rất dễ làm quen: “Người ta bảo dễ quen nhau nhất là những người lính kê cũng đúng. Vừa gặp mà đã như thân thiết tự bao giờ, bá cổ vỗ vai cười hơ hớ”. Thời gian làm nhiệm vụ ở đảo càng lâu, những người chiến sĩ giữ đảo càng gắn bó với nhau hơn. Khi thấy đồng đội của mình có điều bất an trong lòng, những người lính cũng tỏ ra lo lắng, và sẵn sàng chia sẻ khó khăn với người đồng đội của mình. Khi Trung đội trưởng Linh đang có vẻ rối bời thì Quang “cháy” cũng sốt sắng hỏi thăm: “Có chuyện gì hả anh?”. Khi nghe được câu chuyện “vỡ kế hoạch” của vợ chồng Linh, Quang và Hoàn cũng lo lắng và cùng bày tỏ ý kiến để giúp Linh giải quyết khó khăn mặc dù cả hai chưa lập gia đình: “Theo em thì cứ đẻ sinh. Lại nhờ bà ngoại vào giúp - Quang “cháy” góp ý”, “Tùng “toác” ngồi nghe bên cạnh từ bao giờ cũng xúm vào gỡ rối: - Hay là cứ điện vào nhờ đơn vị giúp?”. Nhờ có sự chia sẻ của đồng đội, Linh cảm thấy được an ủi và đỡ lo lắng hơn: “Nhưng dù sao Linh cũng cảm thấy ấm lòng vì hai cậu lính trẻ đã tỏ ra rất chia sẻ với vấn đề của anh, mọi việc vì thế cũng nhẹ đi phần nào. Nghĩ vậy Linh thấy thanh thản trong lòng”. Sống ở nơi biển trời mênh mông lại thiếu đi sự quan tâm của gia đình, những lời động viên, chia sẻ của đồng đội đã làm ấm lòng người lính.

Bên cạnh đó, các anh luôn san sẻ với nhau những bữa ăn ngon hay những câu chuyện thú vị

và những món quà nhận được từ đất liền. Vào n biển lặng, trung đội thông tin thường tổ chức đ cá cho những bữa ăn được phong phú, tươi ng Những khi thu được nhiều cá họ không để dành riêng mà rất hào phóng: “Mỗi người một chân r tay chuẩn bị cho bữa ăn. Lại những đĩa ba ng đầy ngát ngư. Những hôm có đồ tươi như thế r thì cả trạm sẽ ăn cơm chung, các bộ phận cùng nhập làm một, mời thêm Ban chỉ huy trạm. Đ này gần như đã thành thông lệ”. Không khí b ăn rất vui tươi, rộn ràng. Nó thể hiện sự vui mù trước những thành quả lao động vất vả. Cũng n có những bữa ăn chung như thế mà những ngu lính trở nên thân thiết với nhau hơn, đoàn kết h

Đồng đội sẽ là người luôn ở bên cạnh đ viên, an ủi lính đảo trong những lúc đau buồn nh Chẳng hạn như khi “ai đó có người thân trong c liền mất thì đều dựng một bàn thờ tượng trưng anh em trên đảo đến chia buồn”. Nhìn Trung đ trưởng Linh ngồi ngẩn ngơ nhìn về hướng đất li mà ai cũng thấy nghèn nghẹn. Mọi người mướ đến an ủi Linh nhưng lại sợ nhắc đến vết thương đang ăn sâu vào tâm trí của anh. Kể cả hai chú ch Đen và Vàng cũng cảm nhận được không khí tar thương đang bao trùm đảo nhỏ. Chúng biết Lin không được vui, chúng muốn làm trò để Linh v bớt đi những đau buồn: “Vừa lúc đó thì con Đen v con Vàng chạy từ đầu tới nhảy phóc từ nóc hầm l cốt quán lấy chân Quang rồi sà vào lòng trung đ trưởng rít lên ư ừ”. Không chỉ Linh không thể v chịu tang cha mà còn nhiều người lính khác cũn thế. Họ chỉ có thể tưởng nhớ và tiễn biệt người thâ ở một nơi xa xôi. Đó là nỗi đau xé lòng của nhữn người lính đảo. Nỗi đau ấy không chỉ của riêng c nhân nào mà trở thành nỗi đau chung của tập thể của đồng đội. Họ cùng chia sẻ những nỗi đau ấy Nhờ đó, sự mất mát, đau buồn dù lan tỏa khắp đả nhưng cũng làm vơi đi phần nào nỗi đau của ngưo chịu mất mát. Qua đó, Nguyễn Xuân Thủy đã bày tỏ sự cảm thương đối với những người con không thể nhìn mặt người cha, người mẹ trước lúc ra đi vì phải hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng cao cả ở nơi đầu sóng ngọn gió.

Mặt khác, nhà văn còn thể hiện sự gắn bó của người lính khi đồng đội bị ốm. Họ luôn quan tâm, chăm sóc cho đồng đội của mình như anh em ruột thịt, nhất là khi vào mùa biển động. Khi ấy, thức

ăn trên đảo rất khan hiếm. Đối với người khỏe đã thể, đối với người bệnh còn khổ hơn. Phương bị ốm mà cả trung đội không tìm được gì để nấu cháo cho Phương, chỉ đành cho anh ăn cháo với đường: “Thằng Mạnh đến phiên trực nhật, và lại nó cũng rất quý Phương nên rất lo lắng. Nó xăng xái đi nấu ngay. Cả buổi sáng lễ mễ, mồ hôi, nhọ nôi đen cả mặt nó bê lên cả nôi cháo, để phải đến gần cân gạo. Phương vừa cảm động vừa buồn cười. Xới ra một bát nếm thử thì thấy mặn chát, thì ra nó quên đã cho muối vào. Thế là Phương đành cứ thế đổ thêm đường vào trộn rồi ăn cháo mặn ngọt. Thằng Mạnh ấy náy lăm, cứ bần khoăn, hay là để em nấu nôi khác, nhưng Phương ngăn lại. Tay bung bát cháo mà thấy nghẹn ngào”. Dù nôi cháo đậu xanh khó nuốt nhưng nó cũng làm cho Phương cảm thấy ấm lòng. Anh không cảm thấy tủi thân khi bị ốm ở một nơi rất xa gia đình của mình vì Phương cảm nhận được sự quan tâm, lo lắng của đồng đội dành cho anh. Cảm động hơn, sự quan tâm ấy đôi khi được thể hiện bằng cả sự hy sinh bản thân mình vì đồng đội. Quang và Hoàn không thể tiếp tục đứng nhìn Phương nằm đó với sự mệt mỏi kéo dài. Vì thế, cả hai đã tìm cách để kiếm được một chú cá nấu cháo bồi bổ cho Phương. Mặc dù biết đang là mùa biển động, sóng đánh dữ dội nhưng cả hai vẫn không ngại khó, không sợ nguy hiểm mà quyết tâm tìm bắt cá mong cứu giúp đồng đội của mình: “Đắn đo một lát, Quang tặc lưỡi thận trọng dò xuống bờ biển. Anh lội xuống lần theo sợi cước. Vừa xuống được một quãng đã bị sóng đánh bật vào. Quang lại tiếp tục nhao ra, nhích từng bước theo sợi cước, thử kéo nhẹ, nhưng vẫn bị mắc... Anh tiếp tục ra xa hơn, gần đến rồi. Có một chút nữa thôi - Quang tự nhủ”. Vì cố gắng câu lấy con cá ngon ấy mà Quang đã mãi mãi ra đi, để lại bao nhiêu sự tiếc thương cho đồng đội. Hành động ấy nhìn ở góc nào đó có thể nói là dại dột, ngây thơ nhưng nó xuất phát từ một tấm lòng nhân hậu, thể hiện sự quan tâm chân thành đến đồng đội và tinh thần không quản ngại khó khăn, gian khổ. Những việc làm của Mạnh, Hoàn, và cả sự hi sinh của Quang đã cho ta thấy được sự gắn bó thân thiết giữa những người lính đảo. Họ là đồng đội cùng một trung đội cũng như là anh em một nhà, khi một ai đó gặp khó khăn họ sẵn sàng giúp đỡ thậm chí là hi sinh thân mình. Nhân vật Hai Um và Tư Xòm trong *Đảo chìm* cũng là

minh chứng cho sự gắn bó thân thiết đến mức độ hy sinh quên mình giữa những người lính đảo: “Thiêm đem chăn xuống biển giặt. Rồi một đợt sóng bất ngờ ào đến, cuốn chiếc chăn ra xa. Thiêm nhào theo vớt. Nước chảy rất xiết. Thấy Thiêm chới với bên mép san hô, Tư Xòm vội lao ra. Rồi Tư Xòm cũng bị sóng cuốn nốt. Thế là Hai Um nhảy xuống cứu bạn. Nhưng rồi ngay lập tức, con cá kinh ấy cũng lại bị biển nhân chìm. Đảo khẩn cấp báo động” [7, tr. 639]. Đó là những mất mát rất đáng tiếc. Hình ảnh người lính trong cuộc sống thời hiện tại được phản ánh trong tác phẩm văn học không còn phải sống chết nơi chiến trường, nhưng trước những khó khăn, gian khổ của cuộc sống đời thường, họ cũng có thể ra đi mãi mãi. Đó là cái nhìn rất chân thật về hình tượng người lính của Nguyễn Xuân Thủy. Phẩm chất của họ không phải thể hiện ở sự dũng cảm, gan dạ, xông pha chiến trận mà những phẩm chất tốt đẹp của con người trong cuộc sống đời thường cũng làm họ trở thành những anh hùng thời bình.

Nguyễn Xuân Thủy còn viết về nghĩa tình của những người lính đảo trong những buổi chia tay. Buổi chia tay của người chiến sĩ hải quân đầy xúc động, những giọt nước mắt chan hòa trên từng gương mặt xạm đen vì nắng gió khôc liệt. Nguyễn Xuân Thủy đã từng có buổi chia tay như thế: “Phút chia tay ở đảo thật cảm động. Người ở kẻ về. Nếu ai muốn thấy nước mắt đàn ông thì sẽ không đâu nhiều bằng nơi cầu cảng Trường Sa - nơi có những con tàu cập bến và ra đi. Lính trẻ lính già bật khóc ngon lành. Bao nhiêu dồn nén đều vỡ òa”. Phải chia tay những người đồng đội đã từng gắn bó thân thiết với mình suốt một quãng thời gian làm nhiệm vụ là điều rất khó đối với người lính đảo. Không khí buổi chia tay Phương thật nặng nề, không ai cười nổi. Những buổi chia tay như thế cánh lính luôn đọc bài thơ *Tiền bạn về đất liền* và chép bài thơ ghi tên người chép tặng để cho người về giữ làm kỉ niệm. Những lời nhắn nhủ, hay những lời chào tạm biệt của những người ở lại dành cho Phương nghe sao bùi ngùi, lưu luyến: “Mai về rồi biết bao giờ gặp lại?”. Khi con tàu đã rời cảng rẽ sóng vượt trùng khơi nhưng những người trên đảo vẫn đứng đó vẫy tay chào cho đến khi con tàu khuất bóng. Trên tàu, Phương vẫn luôn hướng mắt về nơi những người đồng đội của mình đứng đó cho đến khi không còn

thấy gì nữa: “Mọi thứ trước mắt Phương đều nhòa đi. Phương thấy sống mũi mình cay cay. Lần đầu tiên trong đời lính và sau hai năm ở Trường Sa, Phương đã khóc”. Những người đàn ông mạnh mẽ ấy lại có những phút giây yếu lòng đến thế. Điều đó có thể cho ta thấy được sự gắn bó sâu sắc giữa những người lính đảo.

Bằng tấm lòng chân thành của một nhà văn - chiến sĩ, Nguyễn Xuân Thủy đã thể hiện tình cảm khăng khít giữa những người lính đảo vào tác phẩm một cách chân thật nhất. Những người lính đảo xem đảo xa là nhà, đồng đội là anh em nên họ không còn cảm thấy cô đơn ở nơi biển trời mênh mông, quanh năm chỉ có mây, trời, sóng, nước. Sự quan tâm, những lời động viên của đồng đội là một phần động lực giúp các chiến sĩ có thể vượt qua được những gian nan, thử thách khi đang thực hiện nghĩa vụ của một người công dân yêu nước.

3. Đời sống tinh thần của những người lính đảo Trường Sa lớn

3.1. Tâm trạng người lính khi có tàu ra đảo

Những người chiến sĩ hải quân luôn mong mỏi những chuyến tàu ra từ đất liền, những chuyến tàu ấy có ý nghĩa quan trọng đối với họ. Những chuyến tàu ấy không chỉ đáp ứng nhu cầu về vật chất cho những người lính đảo, mà nó còn mang đến cho họ những niềm vui, cho họ cảm nhận được hương vị của đất liền. Âm thanh của những tiếng keng báo tàu ra có tác động mạnh mẽ đến đời sống tinh cảm của các chiến sĩ hải quân. Đó là âm thanh của niềm sung sướng và hạnh phúc. Tiếng keng ấy được ví như: “khúc nhạc hoan ca sau những dồn nén trăm ngàn lần từ những chờ mong”. Nhà báo Tuấn Dũng từng có chuyến công tác ở Trường Sa, anh cảm nhận được những người chiến sĩ hải quân tha thiết được nghe những tiếng keng của các chuyến tàu. Anh đã kịp ghi lại những ước muốn chân thành nhất của một anh lính đảo: “Tụi em nhớ đất liền lắm. Ở đây quanh năm làm bạn với mây trời, sóng nước, anh không hiểu bọn em thèm nghe tiếng khách tới thăm đến mức nào. Mỗi lần có đoàn ra thăm đảo, bọn em như cảm nhận được cả mùi quê mẹ, tiếng quê mẹ” [2]. Những người lính đảo làm nhiệm vụ trong môi trường thiếu thốn vật chất, lại phải sống xa quê hương nên họ chật vật cả về mặt tinh thần. Thiếu thốn vật chất họ có thể vượt qua được nhưng còn nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương, nhớ người yêu

như là một áp lực tinh thần đè nặng lên vai họ nên những chuyến tàu ấy đến từ đất mẹ như là một sự động viên, khích lệ tinh thần cho những người lính khi làm nhiệm vụ ở nơi đảo xa.

Thông tin có tàu ra đảo như một sự kiện đặc biệt đối với những người lính đảo Trường Sa lớn. Khi nhận được tin, cả hòn đảo ngập tràn trong niềm vui, niềm sung sướng khi sắp đón nhận được những món quà, cảm nhận được hơi thở từ đất mẹ. Họ hò reo, ca hát và làm tất cả những hành động để biểu hiện cho niềm vui và hạnh phúc của mình. Họ có thể làm những hành động rất buồn cười, mà có khi bình thường họ cho đó là những hành động dở hơi, chẳng hạn như: “Có anh chàng đang đi xuống nhà bếp lấy cơm nghe thấy tiếng keng tàu liền vừa chạy vừa reo, vừa tung chiếc xoong lên cao, đỡ rồi lại tung lên liền hồi cho đến khi xuống đến bếp mới thôi”. Khi có tàu ra, những người lính rất mong chờ những món hàng được con tàu mang ra. Mọi người thường nói với nhau về những chuyện liên quan đến những những thứ mà con tàu có thể sẽ mang đến hòn đảo nhỏ. Đó có thể là những bức phong thư đầy ấp những lời yêu thương, những gói quà, gói kẹo mang đậm hương vị quê nhà và cả nhu yếu phẩm dự trữ cho một khoảng thời gian dài: “Tại trạm ra đa, gần như cả trạm tủa ra cả ngoài hiên nhà ngòi ngong ngóng. Mắt ai nấy hướng cả về phía nhà chỉ huy đảo. Khi chính trị viên Vũ vừa từ đó nhô ra chỗ đường ngoặt thì cánh lính trẻ đã ùa cả ra đón anh... Trên tay chính trị viên Vũ là chồng thư dày cả gang và tay kia là một số bưu kiện. Anh chưa về đến nhà cánh lính đã nhao nhao”. Những ước muốn của người lính đảo thật giản đơn, chỉ một bức thư thôi cũng đủ làm cho họ vui cười cả ngày. Những bức thư ấy còn là động lực cho những người lính đảo khi họ gặp khó khăn hay cảm thấy mệt mỏi, và mỗi khi rảnh rỗi họ đều mang thư ra đọc như một cách để giải trí, một cách để tạo niềm vui. Đêm có tàu ra chẳng ai chịu đi ngủ sớm. Vào đầu hôm họ náo nức đi xem văn công biểu diễn, sau đó họ lại cùng nhau trò chuyện trên nóc lô cốt. Họ nói với nhau về những gì nhận được từ chuyến tàu. Vì thế, tàu ra đã làm nên sự xáo động cho hòn đảo nhỏ, mọi người bận rộn với những bản hòa ca của thư từ. Hằng ngày những người lính đảo bận rộn với những nhiệm vụ, họ tạm gác lại những suy nghĩ của cá nhân, đến những lúc như thế này: “tất

cả những nhớ nhung, khát khao trời dậy, bùng lớn rất nhanh”. Chỉ có những giây phút như thế này thì những người lính đảo mới được trở về với những suy nghĩ, những nhớ nhung của riêng mình đã bị những công việc hằng ngày khóa lấp.

Bên cạnh đó, Nguyễn Xuân Thủy còn cho chúng ta thấy được các anh lính đảo là những con người giản dị, bình thường qua những suy nghĩ, ước muốn rất thực tế nhưng cũng rất chính đáng. Các anh làm nhiệm vụ ở nơi không có một bóng hồng nên họ mong muốn, khát khao được nhìn và nghe thấy các cô gái nói cười. Vì thế, mỗi khi có chuyến tàu cập cảng, nhìn thấy các cô vẫn công đi dạo trên đường băng thì “Cánh lính trẻ chỉ chờ có thể là thi nhau mắt tròn mắt dẹt, nhìn ngắm, đoán già đoán non đủ thứ chuyện”. Việc có bao nhiêu cô vẫn công, các cô mặc áo màu gì cũng có thể trở thành chủ đề bàn tán của cánh lính đảo. Các cô vẫn công chỉ dừng lại ở Trường Sa lớn trong một khoảng thời gian ngắn rồi nhanh chóng rời đảo này đến đảo khác cũng đủ làm các chàng trai xôn xao, bàn tán mãi không thôi. Vì vậy, khi nhận được tin tiền sĩ Hằng sẽ ở lại đảo trong một khoảng thời gian dài các chàng trai lại bàn tán xôn xao hơn nữa. Tin này như một sự kiện lớn của cả đảo vì từ trước đến giờ chẳng có người phụ nữ nào ở lại đảo quá hai mươi bốn tiếng đồng hồ cả: “Trong lịch sử nơi này chưa có một người phụ nữ nào dừng chân quá hai bốn tiếng đồng hồ nên sự kiện trên đã gây chấn động toàn đảo 4”,..., “Từ ngày trên đảo có tiền sĩ Hằng, cánh lính trẻ lại có thêm đề tài để tán gẫu. Hôm nay chị làm những gì, đi những đâu, chị ở phòng nào, chị ăn ở đâu đều được cánh lính trẻ thông tin cho nhau, cùng lôi ra bàn tán cứ như là chuyện đời tư của các ngôi sao vậy”. Ở đảo Trường Sa lớn hay ở đảo khác cũng vậy, những người lính mong muốn ở đảo có một vài cô nuôi quân để họ nhìn ngắm. Chỉ vậy thôi nhưng với họ cũng là một niềm mơ ước xa vời: “Con đâu dám được voi đòi tiên! Vẫn công xem ra xa vời quá! Chúng con chỉ muốn bố mang ra đây vài cô nuôi quân thôi! Các cô ấy chẳng phải hát hò gì. Chỉ cần mặc tấm áo phin trắng, cái quần lua đen, đi phát phơ trên đảo, để chúng con ngắm, chúng con “chinh” mắt” [7, tr. 619]. Các chiến sĩ hải quân hầu hết là những chiến sĩ trẻ đang tuổi đôi mươi, đang tuổi yêu đương, nhiều mơ mộng, nên họ có những ước muốn như thế cũng là chuyện

rất đời bình thường. Ở cái tuổi này, nhiều người ở đất liền thỏa chí yêu đương, đang thực hiện những đam mê của tuổi trẻ thì các anh lính đảo đã gác lại niềm vui, ước muốn cá nhân để thực hiện nhiệm vụ thiêng liêng của Tổ quốc. Đó là một sự đánh đổi và hy sinh tuy bình thường nhưng rất đổi thiêng liêng của người lính.

Những chuyến tàu từ đất liền ra đảo đã trở thành một phần cuộc sống của những người chiến sĩ hải quân. Tàu ra thường mang đến niềm vui cho hầu hết cánh lính nhưng nó cũng mang đến nỗi buồn và sự lo lắng cho một số thành viên trên đảo. Chẳng hạn như nỗi cô đơn của trạm trưởng Tiên khi đã sống ở đây bốn năm mà chưa nhận được lá thư nào từ những chuyến tàu, hay sự lo lắng của trung đội trưởng Linh khi vợ anh mang thai ngoài ý muốn nhưng lại không có ai ở cạnh chăm sóc, hay sự lưu luyến, bịn rịn mỗi khi cánh lính chia tay đồng đội nơi cầu cảng. Mỗi người lính đảo đều chìm trong những suy nghĩ khác nhau về những chuyến tàu. Tuy nhiên tất cả họ đều đã cảm nhận được hơi thở của đất liền. Bằng sự hiểu biết và trải nghiệm thực tế của mình khi đã có hai năm công tác ở Trường Sa, Nguyễn Xuân Thủy đã thể hiện niềm vui, niềm hạnh phúc và cả những nỗi buồn của lính đảo khi có chuyến tàu ra một cách chân thực và sâu sắc.

3.2. Niềm vui từ những hoạt động hằng ngày

Những người chiến sĩ hải quân luôn thể hiện tinh thần lạc quan khi làm nhiệm vụ ở môi trường thiên nhiên khắc nghiệt. Điều kiện giải trí ở Trường Sa lớn còn rất nghèo nàn, cả đảo chỉ có mỗi chiếc tivi là phương tiện giải trí vào mỗi buổi tối. Tuy vậy, cánh lính đảo vẫn tự biết tạo niềm vui cho mình. Niềm vui của họ rất giản dị nhưng lại chân thực, đó là niềm vui từ trong những hoạt động hằng ngày.

Ngày Chủ Nhật là một ngày quan trọng đối với cánh lính đảo, là ngày có nhiều hoạt động vui chơi nhất. Hằng ngày những người lính đảo chìm trong sự bận rộn với những nhiệm vụ căng thẳng, đến ngày Chủ Nhật họ có thể được nghỉ ngơi và thư giãn. Niềm vui của cánh lính đảo đơn giản là những trò nghịch ngợm, chọc phá đồng đội hoặc viết thư cho người yêu, vẽ tranh, tập đàn, bơi lội: “Thế là mỗi đứa một việc. Người vẽ cứ vẽ, người đàn cứ đàn. Người viết thư cứ viết thư. Riêng Hoàn đơ đường như vô can, mặc mọi người huyên náo nó vô tư lăn ra ngủ tì tì như người bị đánh thuốc

mê, không biết trời đất là gì... dù có không trực thì nó cũng vẫn cứ ngủ như là một việc làm thích thú nhất trong những ngày nghỉ". Bên cạnh đó, những câu chuyện mỗi tối dưới nóc lô cốt hay góc cây bàng vuông cũng mang đến cho họ nhiều niềm vui. Họ có thể quây quần để chuyện vãn đủ điều, cùng nhau thưởng thức những món quà từ đất liền như kẹo, chè, thuốc lá và chia sẻ với nhau những buồn vui từ những bức thư. Ngoài ra, thỉnh thoảng cánh lính đảo cùng nhau tổ chức những buổi văn nghệ để tạo một bầu không khí thoải mái. Mặc dù các phương tiện để phục vụ việc ca hát không được đầy đủ vẫn không thể làm khó được những chàng lính trẻ có đầu óc sáng tạo, những buổi văn nghệ như thế luôn tràn ngập tiếng cười. Qua đó, có thể thấy các chiến sĩ hải quân luôn lạc quan, luôn tìm được niềm vui từ trong những khó khăn gian khổ chứ không hề bị quan, chán nản vì cuộc sống còn nhiều thiếu thốn.

Niềm vui của cánh lính đảo còn là khi được tự tay chuẩn bị những gì cần thiết cho một cái tết. Vào những ngày cận tết, khắp cả đảo hào hứng chuẩn bị đón tết, cánh lính đảo phân công công việc cho nhau, ai cũng làm một cách vui vẻ và tự nguyện: "Cái tết đã đến trên đảo một cách bình tĩnh nhưng cũng không kém phần hồi hộp. Khắp các bộ phận xúng xính không khí chuẩn bị". Những công việc như bày biện bàn thờ, chưng mâm ngũ quả hay gói bánh chưng là những công việc thường làm của những người phụ nữ. Khi đến đảo, nó đã trở thành công việc tạo không khí của một năm mới cho các anh lính đảo. Qua suy nghĩ của Phương độc giả sẽ thấy rõ điều này: "Hai anh em khênh hẳn tấm ghi nhôm ra bề rải lá dong ra cộ từng tàu một, tàu nào thối cuống thì cắt bỏ phần thối. Phương làm mà cảm thấy vui vui. Chỉ đến khi đi lính cậu mới được hưởng cái không khí tết nhất chứ ngày còn ở nhà tất cả đã có mẹ lo". Không có niềm vui nào bằng khi nhìn thấy thành quả do mình dành bao tâm huyết bỏ ra mới có được.

Bên cạnh đó, những buổi càn cá cũng mang đến nhiều niềm vui cho cánh lính đảo. Sống ở môi trường biển đảo mênh mông, đuổi cá đã trở thành một công việc quen thuộc đối với cuộc sống trên đảo Trường Sa lớn, nhất là vào những ngày biển hiền hòa, dịu êm. Vào những giờ rảnh rỗi, họ thường tổ chức đuổi cá để góp phần làm nên sự

phong phú cho thực đơn hằng ngày, và đó cũng như là một hoạt động giải trí hay một việc làm gì thời gian của cánh lính đảo. Họ cảm thấy được thảnh thơi khi ngâm mình dưới làn nước trong vắt. Có thể thấy, cuộc sống tuy thiếu thốn về vật chất lễ tinh thần nhưng những người lính biển luôn biết tạo dựng một cuộc sống hài hòa, vui vẻ, lạc quan với những điều giản dị nhất.

3.3. Những góc khuất trong tâm hồn người lính biển

Khi làm nhiệm vụ thì những người lính Trường Sa lớn luôn gan góc, dũng cảm, sẵn sàng đối đầu với những mối nguy hiểm. Trong cuộc sống đời thường thì họ luôn tươi cười, vui vẻ. Tuy nhiên ẩn sâu trong tâm hồn của mỗi người lính đều chứa những nỗi niềm riêng day dứt.

Trước hết, đó là nỗi ám ảnh về cuộc hôn nhân đổ vỡ của người lính biển. Khi đứng trước mặt người, trạm trưởng Tiến luôn tỏ ra là một người chỉ huy mạnh mẽ, cứng rắn nhưng khi ở một mình anh lại suy nghĩ rất nhiều về câu chuyện của cuộc đời mình. Mười lăm năm trước anh đã từng có một gia đình hạnh phúc với người vợ xinh đẹp. Chuyện lấy vợ của anh thường được cánh lính lấy làm chuyện bàn tán bởi nó có quá nhiều tình tiết li kì đến mức khó tin. Nhưng đó không phải điều đáng nói quan trọng hơn là cuộc hôn nhân của anh dần rạn nứt và cuối cùng là tan vỡ vì Tiến luôn kém học Đào trong chuyện vợ chồng, và hơn thế nữa Tiến không thể cho Đào một đứa con. Tiến là một người đàn ông rất yêu thương vợ mình nên khi biết được vợ ngoại tình đã đau đớn đến tận cùng. Trong phút nóng giận anh đã từng nghĩ sẽ giết chết người phụ nữ đó đi nhưng rồi anh lại tha thứ và chỉ mong gia đình được sự êm ấm cho gia đình. Những hình ảnh, âm thanh mà Tiến nghe được và nhìn thấy trong cuộc đời vợ anh ngoại tình đã ám ảnh những suy nghĩ của anh suốt mười lăm năm trời. Nỗi ám ảnh đó càng giày xéo anh mãi không thôi. Nhất là mỗi khi anh nghe thấy tiếng nước chảy thì dường như tiếng nước trong cái đêm định mệnh ấy cứ vang vọng trong tâm trí của anh. Anh đã phải mang theo những âm thanh ấy suốt cả một đời: "Anh vẫn gặm nhấm trong đau đớn giày vò. Tiếng nước chảy trong lòng ước vọng về như khơi dậy những nỗi đau của mười lăm năm về trước".

Tiến khao khát được làm cha, khao khát được

nghe tiếng trẻ thơ cười nói rộn ràng mỗi khi anh về quê thăm gia đình, nhưng điều đó với anh là quá xa vời. Khi Tiến biết tin vợ mình có thai anh vui mừng khôn xiết, nhưng trở trêu vợ anh lại có thai với người khác. Cái tin này đã kéo anh từ tột cùng của hạnh phúc xuống tận cùng của những nỗi đau. Khi nghe cánh lính bàn tán vui vẻ về tên đứa con gái mới chào đời của trung đội trưởng Linh mà anh thấy xót xa cho mình. Ngày trước anh cũng từng vui mừng vì sắp được làm cha, rồi chuẩn bị cho nó một cái tên thật hay: “Thực ra thì anh đã chuẩn bị một cái tên cho đứa con của mình rồi đây chứ. Chỉ có điều nó đã không được sử dụng, để anh bây giờ vẫn không thể là cha. Nghe Vũ đặt tên cho con Linh mà anh lại nghĩ đến chuyện của mình mười lăm năm về trước. Ngày ấy anh có lẽ cũng chỉ là người đi đặt tên hộ mà thôi”. Là một người đàn ông mà Tiến lại không thể đặt tên cho con của mình như là một người cha đúng nghĩa. Dù phải hứng chịu nhiều đau khổ nhưng trạm trưởng Tiến vẫn không thôi hi vọng, không thôi khát khao được làm cha của những đứa trẻ mang dòng máu của mình: “Từ khi ra đây, không hiểu sao nhìn cách thức sinh sản của loài vich này tự nhiên anh lại liên hệ với mình. Phải chi vợ anh cũng có thể đẻ ra những đứa con dễ dàng như thế?”. Từ trong câu nói đã toát lên ước muốn chân thành của một người đàn ông tuổi tứ tuần vẫn đơn độc một mình.

Bên cạnh đó, những người lính đảo còn mang theo bên mình những ước mơ vẫn chưa thực hiện được. Ca sĩ Khánh Châu đã gọi Trường Sa lớn là “Xứ sở của những ước mơ”. Đúng vậy, mỗi người lính đảo đều có ước mơ, đều có những dự định về tương lai của riêng mình. Mạnh là một chàng lính trẻ có niềm đam mê thực sự với âm nhạc. Ngày còn ở đất liền anh đã từng thi trượt nhưng niềm đam mê âm nhạc trong Mạnh rất lớn nên lần thi trượt ấy không thể khiến anh nản lòng: “Trước khi nhập ngũ, Mạnh đã dự thi vào Nhạc viện Hà Nội nhưng bị trượt. Nhưng nó vẫn không từ bỏ ý định theo đuổi con đường âm nhạc”. Những ngày trong quân ngũ là thời gian Mạnh không ngừng nghỉ luyện tập với chiếc đàn bầu để khi trở về anh sẽ tiếp tục đi thi, tiếp tục thực hiện ước mơ còn dang dở của mình. Mạnh rất quý chiếc đàn bầu, đó là bạn đồng hành của Mạnh trong suốt quãng thời gian làm nhiệm vụ trong quân ngũ. Đến khi ra đảo

nhận nhiệm vụ Mạnh “vẫn kiên quyết mang theo đồ nghề để luyện tập mặc dù ai cũng can ngăn, mấy anh huyện đội bắt để lại, không biết nó giấu thế nào vẫn lén mang lên được”. Đàn bầu không chỉ là bạn đồng hành với Mạnh mà nó sẽ còn giúp ích rất nhiều cho anh trong quá trình thực hiện niềm đam mê với âm nhạc. Ngoài Mạnh, Quang cũng là một chàng lính trẻ có tài và có niềm đam mê cháy bỏng với hội họa, nhưng tiếc thay niềm đam mê chưa kịp thực hiện thì anh đã ra đi mãi mãi. Ngày còn sống, Quang rất thích vẽ, vào những giờ rảnh rỗi Quang hay vẽ một ai đó từ những bức ảnh mẫu. Quang cũng từng tâm sự với Phương rằng: “Quang bảo Quang sẽ theo nghề vẽ. Trình độ như anh chắc khó để vào đại học Kiến trúc nhưng anh sẽ thi Mỹ thuật công nghiệp. Học trường này đòi hỏi năng khiếu nhẹ hơn và cũng thực tế hơn”. Quang biết năng khiếu của mình đến đâu và đi con đường nào là phù hợp nhất. Không chỉ là Mạnh, là Quang mà hầu hết những người lính đảo đều ấp ủ những ước mơ, những hoài bão cho riêng mình, đến khi hoàn thành nhiệm vụ ở nơi đảo xa họ sẽ về đất liền và thực hiện ước mơ của mình.

Mặt khác, Nguyễn Xuân Thủy cũng khá tinh tế khi thấu hiểu cả những ước muốn thầm kín bản năng của người lính. Hầu hết những người lính đảo đều ở độ tuổi hai mươi, trong con người họ đã có những nhu cầu của một chàng trai tuổi mới lớn. Như Hoàn thì bị “đau bụng kinh niên”, còn Tuấn lại có những hành động quá đà hơn: “hai tay cứ ôm ghì lấy chân Tùng “toác”, bàn tay nó cứ xoa xoa vào bắp đùi Tùng “toác” ngay chỗ lông rậm nhất làm Tùng “toác” nhột muốn chết ...”, “thằng Tuấn được thể càng quá đà hơn, cứ ôm rịt lấy khúc chân của Tùng “toác” vào lòng. Nó co hai quắp chân chập chật lấy khúc chuối mà xoa xuyết, lại còn ấn cả cái của nợ vào đấy nữa. Tùng “toác” cảm nhận thấy một sự tiếp xúc nóng hổi nơi bắp vế”, “Giường bên, Mạnh cũng đang ngủ mê ú ớ”. Đó là nỗi khổ của những chàng trai đang tuổi xuân thì nhưng phải chấp nhận một cuộc sống “đi biển mò côi một mình”.

Mỗi người lính đảo khi bước lên tàu ra nơi đảo xa làm nhiệm vụ đều mang theo lòng mình một nỗi niềm riêng. Những góc khuất trong mỗi người lính có thể là nỗi nhớ quê hương, nỗi đau mất người thân hay những ước mơ, hoài bão, những khát khao cháy bỏng, sự băn khoăn, trăn trở, day

dứt. Qua đó, Nguyễn Xuân Thủy đã thể hiện sự thấu hiểu và cảm thông của mình trước những nỗi niềm riêng của những người lính đảo. Họ vì nhiệm vụ chung của đất nước mà phải tạm gác lại những ước mơ về tương lai, phải chấp nhận những mất mát, đau thương.

4. Kết luận

Thông qua những nét đặc sắc về nội dung của tiểu thuyết *Biển xanh màu lá* của Nguyễn Xuân Thủy, chúng ta đã có được cái nhìn bao quát về bức tranh hiện thực đời sống của những người lính đảo Trường Sa lớn nói riêng và người lính biển đảo nói chung. Các chiến sĩ hải quân phải rời xa gia đình đến một nơi xa xôi để hoàn thành nhiệm vụ của một người lính yêu nước. Nơi đó quanh năm chỉ có sóng gió khốc liệt, mưa bão triền miên, cơ sở vật chất nghèo nàn, cũ kỹ. Mặc dù vậy, họ vẫn giữ ý chí kiên cường bám trụ ở nơi đầu sóng ngọn gió này vì có khó khăn cách mấy thì nơi đây vẫn là quê hương, là Tổ quốc thân yêu. Nguyễn Xuân

Thủy đã vận dụng vốn kinh nghiệm của mình để miêu tả cuộc sống hằng ngày trên đảo một cách chân thực nhất. Bên cạnh đó, tác giả đã để cho các nhân vật nói lên tiếng lòng của mình. Đó có thể là những suy tư, trăn trở về cuộc đời, hay đó cũng có thể là những hồi ức đau buồn trong quá khứ và những khao khát vươn lên đi tìm hạnh phúc trong hiện tại và tương lai. Tác giả không miêu tả những người lính trong những trận chiến khốc liệt mà đưa họ trở về với cuộc sống đời thường làm nhiệm vụ của những người lính trong thời kỳ đất nước đã hòa bình thống nhất. Đây cũng là một nét đặc trưng của thể loại tiểu thuyết đương đại. Qua những trang văn của Nguyễn Xuân Thủy, độc giả cảm nhận được sự tự hào của tác giả về những người anh hùng của đất nước trong thời bình. Đồng thời, tác giả còn bày tỏ sự thương cảm, chia sẻ với những nỗi niềm, những góc khuất trong tâm hồn của người lính đảo. Điều đó góp phần hình thành nét đặc trưng trong sáng tác của một nhà văn - người lính Nguyễn Xuân Thủy./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Thái Anh, Quốc Dũng (Tuyển chọn, biên soạn) (2014), *Hải chiến Gạc Ma Trường Sa 1988 - Khúc tráng ca bất tử*, NXB Văn học, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2]. Hà Đạo, Đức Quang (2015), “*Để được nhìn Tổ quốc từ biển khơi*”, <http://anninhthudo.vn/doi-song/de-duoc-nhin-to-quoc-tu-bien-khoi/617232.antd>
- [3]. Phan Cự Đệ (1978), *Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại, tập 2*, NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
- [4]. Hà Minh Đức (Chủ biên) (2014), *Lý luận văn học*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Văn Long, Lã Nhâm Thìn (đồng Chủ biên) (2009), *Văn học Việt Nam sau 1975: những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [6]. Lê Hoài Nam (2014), *Đi qua Gạc Ma đến đảo Sinh Tồn*, NXB Thanh niên, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7]. Nhiều tác giả (2013), *Biển đảo Tổ quốc tôi*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [8]. Trần Đình Sử (Chủ biên) (2011), *Li luận văn học - tập 2*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [9]. Nguyễn Xuân Thủy (2014), *Biển xanh màu lá*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

THE NAVAL SOLDIER'S PORTRAIT IN *BIEN XANH MAU LA* NOVEL BY NGUYEN XUAN THUY

Summary

Nguyen Xuan Thuy is one of the young writers of the early 21st century. He is well-known for the novel *Bien xanh mau la* (The Green Sea). This work was awarded C Prize for Journalism - Literature Arts by the Ministry of Defense (2004-2009). This article aims to analyze content values found in this novel picturing a lively realistic portrayal of the naval soldier's life filled with difficulties, both materially and spiritually. However, the soldiers steadfastly surpassed the situations and affirmed his qualities of strength, loyalty and heroism.

Keywords: *Bien xanh mau la*, Nguyen Xuan Thuy, naval soldier, novel.

Ngày nhận bài: 27/11/2018; Ngày nhận lại: 13/12/2018; Ngày duyệt đăng: 27/12/2018.